

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2006/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành "Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật"****BỘ TRƯỞNG****BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 2424/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc quy định tạm thời về công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Bùi Mạnh Hải**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về nội dung, thủ tục công bố sản phẩm,  
hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 10/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Mục đích của công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật

1. Công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật là một trong các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng. Doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo với cơ quan quản lý và người tiêu dùng về sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất với tiêu chuẩn và/hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng sau khi thực hiện quá trình chứng nhận hoặc đánh giá sản phẩm, hàng hóa (theo quy định tại Điều 4 của văn bản này) và đảm bảo chất lượng của sản phẩm, hàng hóa phù hợp với nội dung thông báo.

2. Hoạt động công bố phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật không thay thế các cơ chế quản lý khác áp dụng cho hàng hóa, được quy định trong các văn bản pháp quy chuyên ngành tương ứng.

**Điều 2.** Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định nội dung, thủ tục công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn và pháp quy kỹ thuật (dưới đây gọi tắt là công bố phù hợp).

2. Công bố phù hợp là việc doanh nghiệp thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa của mình phù hợp với tiêu chuẩn và pháp quy kỹ thuật tương ứng.

### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng phải thực hiện công bố phù hợp bao gồm:

1. Sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng tiêu chuẩn:

a) Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

b) Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn khác (bao gồm tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và Tiêu chuẩn Việt Nam), do các Bộ quản lý chuyên ngành quy định.

2. Sản phẩm, hàng hóa phải được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn:

a) Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải được chứng nhận chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam, do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

b) Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải được chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn khác (không bao gồm Tiêu chuẩn Việt Nam), do các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành.

3. Sản phẩm, hàng hóa phải phù hợp với yêu cầu được quy định trong các văn bản pháp quy kỹ thuật, do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành.

Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa không thuộc đối tượng phải công bố phù hợp thực hiện công bố phù hợp theo trình tự và nội dung quy định tại văn bản này.

### **Điều 4. Cách thức thực hiện**

1. Công bố phù hợp là hoạt động của doanh nghiệp gồm 2 bước sau:

*Bước 1.* Đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và được Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định thực hiện (chứng nhận của bên thứ 3) hoặc do chính doanh nghiệp thực hiện (đánh giá của bên thứ nhất).

*Bước 2.* Công bố bằng văn bản của doanh nghiệp về sự phù hợp dựa trên kết quả đã được đánh giá, chứng nhận.

2. Căn cứ đánh giá sự phù hợp là các tiêu chuẩn hoặc văn bản pháp quy kỹ thuật được quy định cho sản phẩm, hàng hóa quy định tại Điều 3 của văn bản này;

3. Căn cứ công bố phù hợp là kết quả của quá trình đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng (do bên thứ nhất hoặc bên thứ 3 thực hiện).

Trên cơ sở kết quả đánh giá sự phù hợp, doanh nghiệp lập bản công bố phù hợp theo mẫu quy định tại Phụ lục I của văn bản này.

## **Điều 5. Hình thức và phương thức đánh giá sự phù hợp**

### 1. Hình thức đánh giá sự phù hợp

a) Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng tiêu chuẩn nhưng không thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, việc đánh giá sự phù hợp được thực hiện bởi một trong hai cách thức sau: đánh giá của bên thứ nhất hoặc chứng nhận của bên thứ 3.

b) Đối với sản phẩm, hàng hóa đồng thời thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng tiêu chuẩn và Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, việc đánh giá sự phù hợp phải được tiến hành bởi một tổ chức chứng nhận (chứng nhận của bên thứ 3) do cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

c) Đối với sản phẩm, hàng hóa phải phù hợp với yêu cầu được quy định trong các văn bản pháp quy kỹ thuật, việc đánh giá sự phù hợp phải được tiến hành bởi một tổ chức chứng nhận (chứng nhận của bên thứ 3) do cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

### 2. Phương thức chứng nhận

a) Việc chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật được thực hiện dựa trên một trong các phương thức chứng nhận do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

b) Phương thức chứng nhận áp dụng cho từng chủng loại sản phẩm, hàng hóa cụ thể sẽ do cơ quan quản lý có thẩm quyền quy định.

## **Điều 6. Dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn**

1. Hình thức và kích thước của Dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn (dấu CS) được quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5680: 2000.

2. Dấu CS phải được trình bày (in, gắn hoặc dán) trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bao bì sản phẩm, hàng hóa và trong sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Tùy theo kích cỡ hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa, dấu CS có thể được phóng to

hoặc thu nhỏ, nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ quy định. Kích thước của ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn trên dấu không được nhỏ hơn cỡ số 5 của phông chữ ABC, kiểu chữ VnArialH.

3. Màu sắc của dấu CS do doanh nghiệp tự lựa chọn, nhưng phải rõ ràng, dễ thấy và bền vững.

### **Điều 7. Cơ quan quản lý và tiếp nhận bản công bố phù hợp**

1. Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan quản lý và tiếp nhận bản công bố phù hợp của doanh nghiệp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan quản lý và tiếp nhận bản công bố phù hợp của doanh nghiệp do Bộ quản lý chuyên ngành quy định.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, NỘI DUNG VÀ THỦ TỤC CÔNG BỐ PHÙ HỢP**

#### **Điều 8. Trình tự thực hiện công bố phù hợp**

Sản phẩm, hàng hóa là đối tượng phải công bố phù hợp được thực hiện theo các bước sau:

1. Đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn và/hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng;

2. Doanh nghiệp công bố phù hợp bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I của văn bản này và gửi cho Cơ quan quản lý quy định tại Điều 7 của văn bản này;

3. Cơ quan quản lý ra văn bản tiếp nhận công bố theo mẫu quy định tại Phụ lục II của văn bản này.

#### **Điều 9. Nội dung và thủ tục công bố phù hợp**

Sản phẩm, hàng hóa là đối tượng phải công bố phù hợp được thực hiện theo một trong hai cách sau:

1. Công bố phù hợp dựa trên kết quả chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật của bên thứ 3:

1.1. Đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp do các tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoạt động hoặc được chỉ định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện, doanh nghiệp tiến hành công bố bằng việc lập hồ sơ công bố bao gồm:

- a) Bản Công bố phù hợp (theo mẫu quy định tại Phụ lục I của văn bản này);
- b) Bản sao giấy chứng nhận sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng;
- c) Các tiêu chuẩn liên quan trực tiếp đến sản phẩm, hàng hóa (tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn khác); các quy định kỹ thuật khác;
- d) Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hóa (tính năng, công dụng).

1.2. Ngay sau hoàn thành việc lập hồ sơ công bố, doanh nghiệp gửi bản công bố phù hợp đến cơ quan quy định tại Điều 7 của văn bản này.

## 2. Công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của doanh nghiệp:

2.1. Doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa thuộc diện tự đánh giá phù hợp theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng thực hiện tự đánh giá và công bố phù hợp theo trình tự sau:

a) Xây dựng và áp dụng các yêu cầu về kiểm soát chất lượng theo quy định tại Phụ lục III của văn bản này. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng cho các quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa tương ứng, doanh nghiệp không cần thực hiện nội dung này;

b) Tiến hành tự đánh giá bằng việc lấy mẫu thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng tại các phòng thử nghiệm do doanh nghiệp lựa chọn và chịu trách nhiệm. Ưu tiên lựa chọn các phòng thử nghiệm đã được công nhận.

2.2. Doanh nghiệp tiến hành công bố bằng việc lập hồ sơ công bố phù hợp bao gồm:

- a) Bản Công bố phù hợp (theo mẫu quy định tại Phụ lục I của văn bản này);
- b) Các tiêu chuẩn liên quan trực tiếp đến sản phẩm, hàng hóa (Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn khác); các quy định kỹ thuật khác;
- c) Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hóa (tính năng, công dụng);

d) Kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng; và

đ) Quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục III của văn bản này hoặc giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

2.3. Ngay sau hoàn thành việc lập hồ sơ công bố, doanh nghiệp gửi bản công bố phù hợp đến cơ quan quản lý quy định tại Điều 7 của văn bản này.

#### **Điều 10. Thủ tục tiếp nhận công bố**

1. Cơ quan quản lý và tiếp nhận công bố phù hợp quy định tại Điều 7 của văn bản này có trách nhiệm tiếp nhận bản công bố phù hợp của doanh nghiệp.

2. Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được bản công bố phù hợp của doanh nghiệp, cơ quan quản lý gửi văn bản tiếp nhận bản công bố phù hợp cho doanh nghiệp. Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ quản lý chuyên ngành (theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 của văn bản này), cơ quan quản lý gửi thêm 01 bản tiếp nhận đến Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trên địa bàn doanh nghiệp đặt trụ sở để phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường.

3. Cơ quan quản lý quy định tại Điều 7 của văn bản này lập sổ theo dõi sản phẩm, hàng hóa đã công bố phù hợp.

#### **Điều 11. Sử dụng Dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn**

1. Sản phẩm, hàng hóa là đối tượng phải công bố phù hợp tiêu chuẩn, sau khi công bố phải in, gắn hoặc dán dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn (dấu CS) lên sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bao bì trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Việc gắn dấu CS không áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa phải công bố phù hợp pháp quy kỹ thuật.

3. Sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải gắn dấu CS chỉ được phép lưu thông trên thị trường sau khi đã được doanh nghiệp công bố phù hợp và in, gắn hoặc dán dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn (dấu CS) trên sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bao bì.

4. Đối với các trường hợp tự nguyện thực hiện công bố phù hợp tiêu chuẩn theo quy định tại văn bản này, doanh nghiệp được phép sử dụng dấu CS trên sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bao bì sản phẩm, hàng hóa khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

#### **Điều 12.** Trách nhiệm của doanh nghiệp khi công bố phù hợp

1. Không được công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp nếu sản phẩm, hàng hóa đó chưa đáp ứng đầy đủ các quy định của tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng.

2. Trong quá trình sản xuất hoặc lưu thông sản phẩm, hàng hóa, nếu doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện sản xuất ra sản phẩm, hàng hóa phù hợp với nội dung đã công bố hoặc sản phẩm, hàng hóa được phát hiện không còn phù hợp với tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng, doanh nghiệp phải kịp thời báo cáo với cơ quan tiếp nhận công bố theo quy định tại Điều 7 của văn bản này đồng thời tiến hành các biện pháp sau:

a) Tạm ngừng việc xuất xưởng và tiến hành thu hồi các sản phẩm, hàng hóa không phù hợp đang lưu thông trên thị trường;

b) Tiến hành các biện pháp khắc phục sự không phù hợp.

Sau khi đã khắc phục sự không phù hợp, doanh nghiệp phải báo cho cơ quan tiếp nhận công bố quy định tại Điều 7 của văn bản này trước khi tiếp tục đưa sản phẩm, hàng hóa ra lưu thông.

3. Sau khi công bố, Doanh nghiệp có trách nhiệm duy trì liên tục tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với tiêu chuẩn hoặc pháp quy kỹ thuật tương ứng, duy trì việc kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ tại doanh nghiệp, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý và người tiêu dùng về tính phù hợp này.

4. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ công bố phù hợp theo quy định tại Điều 9 của văn bản này làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

5. Doanh nghiệp phải thực hiện việc công bố lại khi có bất cứ sự thay đổi nào về nội dung bản công bố phù hợp đã công bố.

#### **Điều 13.** Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc sử dụng dấu CS

Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc các Danh mục theo tại Khoản

1, 2 Điều 3 của văn bản này phải thực hiện công bố phù hợp và in, gắn hoặc dán dấu công bố phù hợp tiêu chuẩn (dấu CS) lên sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bao bì theo quy định tại Điều 6 của văn bản này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14.** Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

1. Theo đối tượng được phân công tại Nghị định 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các Bộ quản lý chuyên ngành chỉ đạo hoạt động công bố phù hợp theo văn bản này; chỉ định cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý hoạt động công bố phù hợp ở Trung ương và địa phương; thông báo danh sách các cơ quan đầu mối này cho các doanh nghiệp và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan đầu mối ở Trung ương thuộc các Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc công bố phù hợp theo quy định tại văn bản này.

3. Hàng quý, cơ quan quản lý quy định tại Điều 7 của văn bản này, trong phạm vi trách nhiệm của mình tổng hợp tình hình thực hiện việc công bố phù hợp để báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **Điều 15.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về công bố phù hợp theo Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về công bố phù hợp, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Mạnh Hải**

**Phụ lục I**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**MẪU BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA  
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN, PHÁP QUY KỸ THUẬT  
Số.....**

Doanh nghiệp:.....(tên doanh nghiệp) .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

E-mail.....

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hóa (tên, kiểu, loại, nhãn hiệu hàng hóa, đặc trưng kỹ thuật,... )

.....  
.....  
.....  
.....

Phù hợp với tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật (số hiệu và tên tiêu chuẩn; pháp quy kỹ thuật)

.....  
.....

Thông tin bổ sung (Doanh nghiệp tự công bố theo cách nào của Điều 9):.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Đại diện doanh nghiệp**

..... (Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BKH-CN  
ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**MẪU BẢN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP**

Cơ quan Chủ quản  
Cơ quan tiếp nhận công bố  
*(theo Điều 7 của Quyết định này)*  
Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ  
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN, PHÁP  
QUY KỸ THUẬT**

..... *(Tên cơ quan tiếp nhận công bố)*..... xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố  
phù hợp của:..... *(tên doanh nghiệp)*.....  
..... *(địa chỉ)*.....

cho sản phẩm, hàng hóa..... *(miêu tả sản phẩm, hàng hóa)*.....  
.....  
.....  
.....

phù hợp tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật: .....

Bản tiếp nhận công bố này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có

09698593

giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, pháp quy kỹ thuật. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện có thẩm quyền của  
Cơ quan tiếp nhận công bố  
(*ký tên, chức vụ, đóng dấu*)

***Nơi nhận:***

- Doanh nghiệp;
  - Cơ quan chủ quản (để báo cáo);
  - Chi cục TCĐLCL địa phương (để phối hợp quản lý).
- (*đ/v hàng hóa thuộc Bộ QLCN quản lý*)

**Phụ lục III**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

Sản phẩm:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/ kiểm tra	Phương pháp thử/ kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

09698593  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên, đóng dấu)